BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2021/TT-BGDĐT	*Hà Nội, ngày tháng năm 2021*

DỰ THẢO 1

THÔNG TƯ
Quy định việc giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư Quy định việc giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định việc giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông cho học sinh có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở theo học trình độ trung cấp trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2. Quy định này áp dụng đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục khác thực hiện Chương trình giáo dục trung học phổ thông (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông* là khối lượng kiến thức cơ bản trong Chương trình giáo dục trung học phổ thông được lựa chọn phù hợp với ngành, nghề đào tạo của giáo dục nghề nghiệp để giảng dạy cho học sinh có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở theo học trình độ trung cấp trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2. *Khối lượng kiến thứccủa môn học* (sau đây gọi tắt là môn học) quy định trong Thông tư này là những nội dung kiến thức cơ bản được lựa chọn trong chương trình môn học của Chương trình giáo dục trung học phổ thông bảo đảm tính logic, tính khoa học, sư phạm được chia thành các mô đun để thuận tiện cho học sinh học theo hình thức tích lũy phù hợp với hình thức giảng dạy trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Điều 3. Mục đích giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông

1. Giúp cho học sinh có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở theo học trình độ trung cấp trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp được học và hoàn thành khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông được cấp Giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông để sử dụng trong việc theo học trình độ cao hơn của giáo dục nghề nghiệp và sử dụng trong trường hợp cụ thể theo quy định của pháp luật.

2. Học sinh được cấp Giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông được bảo lưu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông nếu có nguyện vọng hoàn thành Chương trình giáo dục trung học phổ thông.

Điều 4. Nguyên tắc lựa chọn môn học và giảng dạy các môn học

1. Việc lựa chọn các môn học bảo đảm phù hợp với ngành, nghề đào tạo của giáo dục nghề nghiệp.

2. Việc giảng dạy các môn học phải bảo đảm chất lượng giáo dục theo yêu cầu cần đạt của môn học quy định tại Thông tư này.

3. Việc tổ chức giảng dạy các môn học phải bảo đảm điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học,tài liệu giảng dạy, học tập theo quy định đối với giáo dục trung học phổ thông.

Chương II
TỔ CHỨC GIẢNG DẠY, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

Điều 5. Các môn học

1. Các môn học bắt buộc: Toán và Ngữ văn.

2. Các môn học lựa chọn: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí.

3. Mỗi ngành, nghề của giáo dục nghề nghiệp, học sinh phải học ít nhất 04 môn học: 02 môn học bắt buộc và ít nhất 02 môn học lựa chọn phù hợp với ngành, nghề đào tạo được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Nội dung kiến thức, yêu cầu cần đạt và thời lượng học tập của mỗi môn học được quy định tại Phụ lục I của Thông tư này.

Điều 6. Tổ chức giảng dạy

1. Việc giảng dạy các môn học được tổ chức theo lớp học đối với từng môđun, mỗi lớp học có không quá 45 học sinh.

2. Cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch tổ chức giảng dạy các môn học bảo đảm nội dung kiến thức, yêu cầu cần đạt và thời lượng học tập; tổ chức giảng dạy và kiểm tra đánh giá; tổ chức thi kết thúc môn học; xác nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông cho học sinh.

3. Hoạt động giảng dạy thông qua một số hình thức chủ yếu: học lí thuyết, làm bài tập, thực hành, thí nghiệm, dự án học tập, trải nghiệm, sinh hoạt tập thể, câu lạc bộ, hoạt động phục vụ cộng đồng.

4. Thực hiện phương pháp, kỹ thuật dạy học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh; chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

Điều 7. Kiểm tra, đánh giá

1. Hình thức đánh giá

Kiểm tra, đánh giá thường xuyên và kiểm tra, đánh giá định kì kết quả học tập các môn học bằng điểm số. Kết quả đánh giá theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10.

2. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên

a) Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình giảng dạy thông qua: hỏi-đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.

b) Số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên (viết tắt là $ĐĐG_{tx}$)như sau:

- Môn học có thời lượng học tập 180 tiết: 06 $ĐĐG_{tx}$;

- Môn học có thời lượng học tập 270 tiết: 09 $ĐĐG_{tx}$.

3. Kiểm tra, đánh giá định kì

a) Kiểm tra, đánh giá định kì được thực hiện sau mỗi giai đoạn học tập nhằm đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh được thực hiện thông qua bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính; thời gian làm bài từ 45 phút đến 90 phút; đề kiểm tra phải có đáp án, tiêu chí chấm, thang điểm chi tiết, đáp ứng yêu cầu cần đạt của môn học sau mỗi giai đoạn học tập.

b) Số điểm kiểm tra, đánh giá định kì (viết tắt là $ĐĐG_{đk}$): Mỗi môn học có 04 $ĐĐG_{đk}$. Thời điểm kiểm tra, đánh giá định kì được quy định trong kế hoạch giảng dạy môn học của cơ sở giáo dục.

4. Điểm trung bình môn học

Điểm trung bình môn học (viết tắt là $ĐTB_{mh}$) là trung bình cộng được làm tròn đến 1 chữ số thập phân của điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên và điểm kiểm tra, đánh giá định kì quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, như sau:

$$ĐTB_{mh} = \frac{TĐĐG_{tx} + 2 \times TĐĐG_{đk}}{Số\ ĐĐG_{tx} + 2 \times Số\ ĐĐG_{đk}}$$

$TĐĐG_{tx}$: tổng điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên;

$TĐĐG_{đk}$: tổng điểm kiểm tra, đánh giá định kì.

Điều 8. Thi kết thúc môn học

1. Học sinh có $ĐTB_{mh}$ đạt từ 5,0 điểm trở lên và nghỉ học không quá 20% thời lượng học tập của môn học thì được dự thi kết thúc môn học đó.

2. Hình thức thi kết thúc môn học được thực hiện thông qua bài thi trên giấy hoặc trên máy tính.

3. Thời gian làm bài thi trên giấy hoặc trên máy tính từ 60 phút đến 90 phút. Đề thi kết thúc môn học phải có đáp án, tiêu chí chấm, thang điểm chi tiết, đáp ứng yêu cầu cần đạt của môn học theo quy định tại Phụ lục I của Thông tư này.

Điều 9. Kết quả học tập và cấp Giấy chứng nhận đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông

1. Điểm kiểm tra, đánh giá của mỗi môn học và điểm thi kết thúc môn học được ghi trong Sổ theo dõi và đánh giá học sinh theo lớp học quy định tại Điều 12 Thông tư này.

2. Học sinh có điểm thi kết thúc môn học của tất cả các môn học theo ngành, nghề đào tạo đạt từ 5,0 điểm trở lên được xác nhận là đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông đối với các môn học được giảng dạy theo ngành, nghề đó.

3. Giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông do người đứng đầu cơ sở giáo dục tổ chức giảng dạy cấp. Mẫu Giấy chứng nhận quy định tại Phụ lục II của Thông tư này.

Điều 10. Đội ngũ giáo viên

1. Bố trí đủ số giáo viên cho từng môn học để bảo đảm thực hiện đủ nội dung các môn học theo kế hoạch giảng dạy của cơ sở giáo dục.

2. Giáo viên phải có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên (bằng tốt nghiệp đại học sư phạm) hoặc có bằng cử nhân (bằng tốt nghiệp đại

học) chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Cơ sở vật chất

1. Cơ sở giáo dục phải bảo đảm cơ sở vật chất tối thiểu cho việcgiảng dạy các môn học.

2. Cơ sở giáo dục phải có đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu, tổ chức quản lý và sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học phục vụ cho giảng dạy các môn học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 12. Hồ sơ quản lý hoạt động giảng dạy

1. Hồ sơ của cơ sở giáo dục gồm:

a) Kế hoạch giảng dạy;

b) Sổ theo dõi và đánh giá học sinh theo lớp học (theo mẫu tại Phụ lục III của Thông tư này);

c) Sổ ghi đầu bài;

d) Sổ cấp phát Giấy chứng nhận.

2. Hồ sơ của giáo viên gồm:

a) Kế hoạch giảng dạy;

b) Giáo án;

c) Sổ theo dõi và đánh giá học sinh.

3. Hồ sơ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này dạng hồ sơ điện tử được sử dụng thay cho các loại hồ sơ giấy theo lộ trình phù hợp với điều kiện của cơ sở giáo dục, khả năng thực hiện của giáo viên và bảo đảm tính hợp pháp của các loại hồ sơ điện tử.

4. Việc bảo quản hồ sơ quản lý hoạt động giảng dạy của cơ sở giáo dục được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý thực hiện việc tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá và cấp Giấy chứng nhận đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định tại Thông tư này.

2. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm (nếu có) đối với việc tổ chức thực hiện các quy định tại Thông tư này theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý thực hiện việc tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá, cấp Giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định tại Thông tư này.

2. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm (nếu có) đối với việc tổ chức thực hiện các quy định tại Thông tư này theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục

1. Thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫncủa Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông.

2. Đối với cơ sở giáo dục có tổ chức giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông, người đứng đầu cơ sở giáo dục quyết định các môn học lựa chọn theo quy định tại Điều 5 Thông tư này; quyết định thời điểm tổ chức giảng dạy và thi kết thúc các môn học phù hợp với điều kiện của cơ sở giáo dục.

3. Tổ chức và quản lý việc giảng dạy, kiểm tra, đánh giá, thi kết thúc môn học và cấp Giấy chứng nhận theo quy định của Thông tư này.

4. Hằng năm, báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo tình hình triển khai, tổ chức thực hiện giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông của cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.

Điều 16. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngàythángnăm 2021.

2. Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo; thủ trưởng các cơ sở giáo dục có giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Độ

Nơi nhận:
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHGDTNTN&NĐ của Quốc hội;
- Hội đồng quốc gia giáo dục;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Như Điều 16 (để thực hiện);
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Kiểm toán nhà nước;
- Website Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GD&ĐT;
- Lưu VT, Vụ PC, Vụ GDTrH (05 bản).